

Số: 20../2024/CBTT-HIO

Hà Nội, ngày 20. tháng 07. năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Helio Energy

- Mã chứng khoán: HIO
- Địa chỉ: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 0243.226.3333 Fax:
- E-mail: [info@helioenergy.vn](mailto:info@helioenergy.vn) Website: <https://helioenergy.vn/>

### 2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 29/01/2024, Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là "Công ty") đã công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty (năm 2023) số 01/2024/BCQT-HIO theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi rà soát lại thông tin, Công ty nhận thấy có một số sai sót trong quá trình soạn thảo, nay Công ty xin đính chính các nội dung sau:

#### 2.1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

- Điều chỉnh lại thời điểm bắt đầu là người có liên quan tại Phụ lục I:
  - Nội dung đã công bố: là ngày ghi nhận trên đăng ký kinh doanh của người có liên quan.
  - Nội dung đính chính: là ngày ghi nhận trên Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp.
  - Lý do điều chỉnh: điều chỉnh theo thời điểm nắm giữ trên thực tế.
  - (Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty (năm 2023) sau khi đính chính).
- Điều chỉnh thêm vào danh sách người có liên quan của Công ty các tổ chức như sau:
  - 03 tổ chức là Bên liên quan do có thành viên quản lý chủ chốt là người đại diện quản lý phần vốn góp của công ty mẹ.
  - 16 tổ chức là Bên liên quan khác của Công ty.

Lý do điều chỉnh: điều chỉnh theo thông tin tại Thuyết minh số 28 của Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty (năm 2023) sau khi đính chính).



2.2. Danh sách giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

- Điều chỉnh thêm các giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan của Công ty đã được điều chỉnh thêm tại mục 2.1 nêu trên.

Lý do điều chỉnh: điều chỉnh theo thông tin tại Thuyết minh số 28 của Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023.

*(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty (năm 2023) sau khi đính chính).*

Trên đây là các nội dung Công ty điều chỉnh, bổ sung để thực hiện đính chính Báo cáo tình hình quản trị công ty (năm 2023) số 01/2024/BCQT-HIO.

Các nội dung khác không được nhắc đến trong nội dung văn bản này sẽ không thay đổi và được giữ nguyên như Báo cáo quản trị đã gửi. Để tiện cho Quý cơ quan và các nhà đầu tư theo dõi thông tin, Công ty xin gửi lại Báo cáo tình hình quản trị công ty (năm 2023) sau khi đã được điều chỉnh, bổ sung để đính chính thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Đại diện tổ chức**

Người được ủy quyền công bố thông tin



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Bùi Tuấn Dương*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
HELIO ENERGY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01./2024/BCQT-HIO

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(Năm 2023)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước,  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Helio Energy
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243 226 3333 Fax: ..... Email: info@helioenergy.vn
- Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: HIO.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ             | 26/02/2023 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung như sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 của Ban Điều hành,</li><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023,</li><li>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023,</li></ul> |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022,</li> <li>- Tờ trình phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2023,</li> <li>- Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023,</li> <li>- Tờ trình phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tính đến 31/12/2022,</li> <li>- Tờ trình thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty,</li> <li>- Quy chế công bố thông tin,</li> <li>- Quy chế tiếp cận thông tin của cổ đông.</li> </ul> |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                       |                                                           | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Bà Nguyễn Thị Lan     | Chủ tịch HĐQT                                             | 01/11/2022                                             | -               |
| 2   | Ông Phan Thành Đạt    | Thành viên HĐQT                                           | 21/10/2021                                             | -               |
| 3   | Ông Bùi Tuấn Dương    | Thành viên HĐQT                                           | 01/08/2022                                             | -               |
| 4   | Ông Nguyễn Thanh Long | Thành viên HĐQT độc lập                                   | 01/11/2022                                             | -               |

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

Hội đồng quản trị trong năm 2023 đã tiến hành 11 buổi họp và ban hành 18 Nghị quyết.

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thị Lan     | 11/11                    | 100%              | -                       |
| 2   | Ông Phan Thành Đạt    | 11/11                    | 100%              | -                       |
| 3   | Ông Bùi Tuấn Dương    | 11/11                    | 100%              | -                       |
| 4   | Ông Nguyễn Thanh Long | 11/11                    | 100%              | -                       |



3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 như sau:

- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc để trao đổi về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành; đảm bảo Ban Tổng Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết HĐQT đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát để tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát các công tác quản trị nhân lực của Ban Giám đốc như: xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của Công ty;
- Giám sát việc Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                 | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1   | 01.1/2023/NQ-HĐQT            | 18/01/2023 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt ( <i>công ty con</i> )                               | 100%               |
| 2   | 01.2/2023/NQ-HĐQT            | 18/01/2023 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú ( <i>công ty con</i> )                           | 100%               |
| 3   | 01.3/2023/NQ-HĐQT            | 18/01/2023 | Uỷ quyền người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú, Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt ( <i>công ty con</i> ) | 100%               |
| 4   | 3101/2023/NQ-HĐQT            | 31/01/2023 | Quyết định kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty                                                                                      | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                     | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 5   | 3101-1/2023/NQ-HĐQT          | 31/01/2023 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; chốt danh sách cổ đông; duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thành lập Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông | 100%               |
| 6   | 02.1/2023/NQ-HĐQT            | 01/02/2023 | Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Omega Power 3 và Công ty TNHH Ampire Power 4 ( <i>công ty con</i> )                                                                                            | 100%               |
| 7   | 02.2/2023/NQ-HĐQT            | 01/02/2023 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH Ampire Power 4 ( <i>công ty con</i> )                                                                                                                     | 100%               |
| 8   | 02.3/2023/NQ-HĐQT            | 01/02/2023 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH Omega Power 3 ( <i>công ty con</i> )                                                                                                                      | 100%               |
| 9   | 2802/2023/NQ-HĐQT            | 28/02/2023 | Bổ nhiệm ông Phan Thành Đạt là người phụ trách quản trị công ty                                                                                                                                                              | 100%               |
| 10  | 03.1/2023/NQ-HĐQT            | 03/03/2023 | Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Sol Power Việt Nam ( <i>công ty con</i> )                                                                                                                      | 100%               |
| 11  | 03.2/2023/NQ-HĐQT            | 03/03/2023 | Ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới ( <i>công ty con</i> )                                                                                                                 | 100%               |
| 12  | 03.3/2023/NQ-HĐQT            | 03/03/2023 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH Sol Power Việt Nam ( <i>công ty con</i> )                                                                                                                 | 100%               |
| 13  | 03.4/2023/NQ-HĐQT            | 03/03/2023 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới ( <i>công ty con</i> )                                                                                                            | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 14  | 2703/2023/NQ-HĐQT            | 27/03/2023 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Ban Mê của 04 công ty con ( <i>Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Hoàng Gia Phú, Công ty TNHH Một thành viên Nghiêm Brothers, Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam, Công ty TNHH Carnation Việt Nam</i> ) | 100%               |
| 15  | 04/2023/NQ-HĐQT              | 21/08/2023 | Thông qua việc đăng ký chứng khoán tại VSD và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCoM của HNX; chốt danh sách cổ đông thực hiện đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch                                                                                                               | 100%               |
| 16  | 05/2023/NQ-HĐQT              | 29/08/2023 | Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%               |
| 17  | 06/2023/NQ-HĐQT              | 08/09/2023 | Thay đổi tài sản bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm                                                                                                                                                                                                    | 100%               |
| 18  | 07/2023/NQ-HĐQT              | 10/11/2023 | Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023                                                                                                                                                                                                  | 100%               |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS         | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------------|----------------|------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Trần Minh Đức          | Trưởng BKS     | 21/10/2021                               | Cử nhân kế toán     |
| 2   | Nguyễn Thị Thanh Hương | Thành viên BKS | 21/10/2021                               | Cử nhân kế toán     |
| 3   | Nguyễn Thị Phương      | Thành viên BKS | 21/10/2021                               | Cử nhân kế toán     |



## 2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Trần Minh Đức          | 02/02               | 100%              | 100%             | -                       |
| 2   | Nguyễn Thị Thanh Hương | 02/02               | 100%              | 100%             | -                       |
| 3   | Nguyễn Thị Phương      | 02/02               | 100%              | 100%             | -                       |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tiến hành 02 phiên họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:
  - + Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và thẩm định báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - + BKS đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kiểm tra các văn bản, báo cáo định kỳ của các bộ phận trong Công ty.
  - + Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc.
  - + Phối hợp cùng Công ty TNHH Deloitte Việt Nam giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo tài chính bán niên 2023 của Công ty.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý phòng ban chức năng, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra của Ban kiểm soát.
- Hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

## IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ       | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------|---------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Phan Thành Đạt       | 20/02/1983          | Tổng Giám đốc | Cử nhân kinh tế     | Bổ nhiệm ngày 21/10/2021                           |

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ           | Trình độ chuyên môn                     | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 2   | Bùi Tuấn Dương           | 07/12/1991          | Phó Tổng Giám đốc | Thạc sỹ Tài chính Đầu tư quốc tế        | Bổ nhiệm ngày 01/08/2022                           |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh    | 15/06/1986          | Kế toán trưởng    | Thạc sỹ Kinh tế – Tài chính – Ngân hàng | Bổ nhiệm ngày 01/08/2022                           |

#### V. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ           | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----|-----------------------|---------------------|-----------------------------------------|---------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | 15/06/1986          | Thạc sỹ Kinh tế – Tài chính – Ngân hàng | Bổ nhiệm 01/08/2022       |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Công ty chú trọng công tác đào tạo nội bộ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho toàn thể CBCNV. Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty tham gia các hội thảo quản trị công ty do UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội mời tham dự.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết tại Phụ lục 1.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 2.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không phát sinh.
  - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không phát sinh.
  - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không phát sinh.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 3.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Chi tiết tại Phụ lục 4.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**Nơi nhận:**

- Lưu: PC, VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THỊ LAN**





**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

| S<br>T<br>T           | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Hai khoản giao<br>dịch chứng<br>khoản (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có)                                               | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty |
|-----------------------|-------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| <b>A NGƯỜI NỘI BỘ</b> |                         |                                                |                                                                                  |                                    |                                          |                                                  |                                                    |       |                                      |
| 1                     | Nguyễn Thị<br>Lan       |                                                | Chủ tịch<br>HĐQT                                                                 |                                    |                                          | 01/11/2022                                       | -                                                  | -     | Người nội bộ                         |
| 2                     | Phan Thành<br>Đạt       |                                                | TV HĐQT<br>kiêm Tổng<br>Giám đốc và<br>là người phụ<br>trách quản trị<br>công ty |                                    |                                          | 21/10/2021                                       | -                                                  | -     | Người nội bộ                         |
| 3                     | Bùi Tuấn<br>Dương       | -                                              | TV HĐQT -<br>Phó Tổng<br>Giám đốc<br>kiêm Người<br>được UQ<br>CBTT               |                                    |                                          | 01/08/2021                                       | -                                                  | -     | Người nội bộ                         |
| 4                     | Nguyễn<br>Thanh Long    | -                                              | TV HĐQT<br>độc lập                                                               |                                    |                                          | 01/11/2022                                       | -                                                  | -     | Người nội bộ                         |
| 5                     | Trần Minh<br>Đức        | -                                              | Trưởng BKS                                                                       |                                    |                                          | 21/10/2021                                       | -                                                  | -     | Người nội bộ                         |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân           | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                        | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty      |
|-------------|-----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------|
| 6           | Nguyễn Thị<br>Phuong              | -                                              | TV BKS                             |                                                                                                         |                                                                                 | 21/10/2021                                       | -                                                  | -     | Người nội bộ                              |
| 7           | Nguyễn Thị<br>Thanh<br>Huong      | -                                              | TV BKS                             |                                                                                                         |                                                                                 | 21/10/2021                                       | -                                                  | -     | Người nội bộ                              |
| 8           | Nguyễn Thị<br>Ngọc Quỳnh          | -                                              | Kế toán<br>trưởng                  |                                                                                                         |                                                                                 | 21/10/2021                                       | -                                                  | -     | Người nội bộ                              |
| <b>B</b>    | <b>CÔNG TY MẸ, CỔ ĐÔNG LỚN</b>    |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                 |                                                  |                                                    |       |                                           |
| 1           | Công ty Cổ<br>phần Helio<br>Power | -                                              | -                                  | 0107581205, ngày cấp:<br>29/09/2016, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường<br>Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm,<br>thành phố Hà Nội | 04/03/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty mẹ                                |
| 1.1         | Hoàng Thế<br>Anh                  | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                 | 04/03/2021                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (TV HĐQT)<br>của công ty mẹ |
| 1.2         | Trương Thị<br>Tiểu Ân             | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                 | 04/03/2021                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (TV HĐQT)<br>của công ty mẹ |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                            | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                          |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.3         | Phan Thành<br>Đạt                                                                  | (xem mục A.2)                                  |                                    |                                                                                                         |                                                                                                                    | 04/03/2021                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (TV HĐQT,<br>TGD), người đại diện theo<br>pháp luật của công ty mẹ              |
| 1.4         | Bùi Tuấn<br>Dương                                                                  | (xem mục A.3)                                  |                                    |                                                                                                         |                                                                                                                    | 31/12/2021                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (TV HĐQT)<br>của công ty mẹ                                                     |
| 1.5         | Cao Xuân<br>Thành                                                                  | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                                                    | 16/03/2023                                       | -                                                  | -     | Người đại diện quản lý phần<br>vốn góp của Công ty mẹ                                         |
| <b>C</b>    | <b>CÔNG TY CON VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CON</b> |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                                    |                                                  |                                                    |       |                                                                                               |
| <b>1</b>    | <b>Công ty<br/>TNHH<br/>Apollo<br/>Power 2</b>                                     | -                                              | -                                  | 0109179482, ngày cấp:<br>12/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors<br>Place, số 41A Lý Thái Tổ,<br>phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn<br>Kiếm, thành phố Hà Nội | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                   |
| 1.1         | Phạm Quang<br>Khải                                                                 | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                                                    | 03/11/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, TGD), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con |
| <b>2</b>    | <b>Công ty<br/>TNHH<br/>Apollo<br/>Power 4</b>                                     | -                                              | -                                  | 0109179524, ngày cấp:<br>12/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors<br>Place, số 41A Lý Thái Tổ,<br>phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn<br>Kiếm, thành phố Hà Nội | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                   |
| 2.1         | Phạm Quang<br>Khải                                                                 | (xem mục C.1.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                                                    | 01/11/2021                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, TGD), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                          |
|-------------|----------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3           | Công ty<br>TNHH<br>Helio Bình<br>Thuận | -                                              | -                                  | 3401203411, ngày cấp:<br>09/04/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Bình Thuận  | Thôn Minh Tiến, xã Hàm<br>Minh, huyện Hàm Thuận Nam,<br>tỉnh Bình Thuận                                            | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |
| 3.1         | Lê Quang<br>Huy                        | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                                                    | 31/03/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, TGD), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con |
| 4           | Công ty<br>TNHH<br>Ampire<br>Power 4   | -                                              | -                                  | 0109254965, ngày cấp:<br>07/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 8, số 152 Phó Đức Chính,<br>phường Trúc Bạch, quận Ba<br>Đình, thành phố Hà Nội                               | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |
| 4.1         | Nguyễn Thế<br>Phong                    | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                                                    | 05/04/2022                                       | 22/02/2023                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, TGD), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con |
| 4.2         | Nguyễn<br>Trọng An                     | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                                                    | 22/02/2023                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, TGD), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con |
| 5           | Công ty<br>TNHH<br>Omega<br>Power 3    | -                                              | -                                  | 0109254933, ngày cấp:<br>07/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors<br>Place, số 41A Lý Thái Tổ,<br>phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn<br>Kiếm, thành phố Hà Nội | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                     | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                 |
|-------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 5.1         | Phạm Xuân<br>Bách                                           | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                                         | 07/04/2022                                       | 03/03/2023                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 5.2         | Vũ Thanh<br>Huyền                                           | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                                         | 03/03/2023                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 6           | <b>Công ty<br/>TNHH<br/>Năng lượng<br/>xanh Lê<br/>Mạnh</b> | -                                              | -                                  | 6001700894, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú,<br>huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                          |
| 6.1         | Lê Xuân<br>Hưng                                             | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                                         | 12/08/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 7           | <b>Công ty<br/>TNHH<br/>KCP<br/>Energy</b>                  | -                                              | -                                  | 6001700943, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, Xã Xuân Phú,<br>Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                          |
| 7.1         | Hồ Nam<br>Phong                                             | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                                         | 04/04/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, GD), người đại diện theo pháp luật của công ty con  |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                   | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                          |
|-------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8           | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>Hoàng Phú | -                                              | -                                  | 6001700252, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện Ea<br>Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam. | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |
| 8.1         | Nguyễn Thị<br>Ngân                         | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                            | 04/04/2022                                       | 30/01/2023                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, GĐ), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con  |
| 8.2         | Nguyễn Thị<br>Nga                          | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                            | 30/01/2023                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, GĐ), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con  |
| 9           | Công ty<br>TNHH Mặt<br>trời đỏ việt        | -                                              | -                                  | 6001700774, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện Ea<br>Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam. | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |
| 9.1         | Nguyễn Thị<br>Ngân                         | (xem mục C.8.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                            | 04/04/2022                                       | 30/01/2023                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, TGĐ), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con |
| 9.2         | Vũ Thanh<br>Huyền                          | (xem mục C.5.2)                                |                                    |                                                                                                     |                                                            | 30/01/2023                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                               |
| 10          | Công ty<br>TNHH Mặt<br>trời Nhật<br>Anh    | -                                              | -                                  | 6001700245, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện Ea<br>Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam. | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân          | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                            | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                 |
|-------------|----------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 10.1        | Đỗ Kiên<br>Trung                 | -                                              | -                                  |                                                                                            |                                                                     | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, GĐ), người đại diện theo pháp luật của công ty con  |
| 11          | Công ty TNHH Mặt trời Nhật Mỹ    | -                                              | -                                  | 6001700189, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.             | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |
| 11.1        | Đỗ Kiên<br>Trung                 | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                            |                                                                     | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, GĐ), người đại diện theo pháp luật của công ty con  |
| 12          | Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh   | -                                              | -                                  | 6001703158, ngày cấp: 09/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, Xã Ea Sar, Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |
| 12.1        | Đỗ Kiên<br>Trung                 | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                            |                                                                     | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 13          | Công ty TNHH Two Brothers Energy | -                                              | -                                  | 6001700781, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.             | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                  | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                 |
|-------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 13.1        | Đỗ Kiên<br>Trung                         | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, GD), người đại diện theo pháp luật của công ty con  |
| 14          | Công ty<br>TNHH<br>Bước tiến<br>mới Việt | -                                              | -                                  | 6001700799, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, Xã Ea Sar,<br>Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |
| 14.1        | Đỗ Kiên<br>Trung                         | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 15          | Công ty<br>TNHH<br>Dahlia Việt<br>Nam    | -                                              | -                                  | 6001700975, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, Xã Cư Ni, huyện Ea<br>Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.                | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |
| 15.1        | Lê Hải Long                              | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 16          | Công ty<br>TNHH Zon<br>Power Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 6001700767, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, Xã Ea Sar,<br>Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân            | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                 |
|-------------|------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 16.1        | Lê Hải Long                        | (xem mục C.15.1)                               |                                    |                                                                                            |                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 17          | Công ty TNHH New Power Việt Nam    | -                                              | -                                  | 6001701016, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam   | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |
| 17.1        | Đỗ Thị Lưu                         | -                                              | -                                  |                                                                                            |                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, GD), người đại diện theo pháp luật của công ty con  |
| 18          | Công ty TNHH Năng lượng thể kỷ mới | -                                              | -                                  | 6001700950, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam   | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |
| 18.1        | Đỗ Thị Lưu                         | (xem mục C.17.1)                               |                                    |                                                                                            |                                                           | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 19          | Công ty TNHH Orchid Việt Nam       | -                                              | -                                  | 6001700968, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, Xã Ea Nam, Huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                       | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                     | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                 |
|-------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 19.1        | Lê Xuân<br>Hung                               | (xem mục C.6.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                              | 12/08/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 20          | Công ty<br>TNHH<br>Solar Việt                 | -                                              | -                                  | 6001700365, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, Xã Ea Nam, Huyện Ea<br>H'leo, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                          |
| 20.1        | Đỗ Tuấn<br>Dũng                               | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                              | 18/08/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 21          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>thời đại mới | -                                              | -                                  | 6001702450, ngày cấp:<br>05/10/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 2, Xã Cư Êwi, Huyện Cư<br>Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam  | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                          |
| 21.1        | Nguyễn Thị<br>Nương                           | -                                              | -                                  |                                                                                                     |                                                              | 04/04/2022                                       | 13/03/2023                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 21.2        | Nguyễn Thị<br>Nga                             | (xem mục C.8.2)                                |                                    |                                                                                                     |                                                              | 13/03/2023                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                      |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                            | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                          |
|-------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22          | Công ty<br>TNHH Sol<br>Power Việt<br>Nam               | -                                              | -                                  | 6001702549, ngày cấp:<br>05/10/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Lắk  | Thôn 2, Xã Cư Êwi, Huyện Cư<br>Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam         | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |
| 22.1        | Nguyễn Thị<br>Nương                                    | (xem mục C.21.1)                               |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 29/10/2021                                       | 13/03/2023                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, TGD), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con |
| 22.2        | Nguyễn Thị<br>Nga                                      | (xem mục C.8.2)                                |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 13/03/2023                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                               |
| 23          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>Hoàng Gia<br>Phú      | -                                              | -                                  | 6400419886, ngày cấp:<br>08/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô,<br>huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |
| 23.1        | Trịnh Nam<br>Thắng                                     | -                                              | -                                  |                                                                                                      |                                                                     | 30/03/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, GD), người đại<br>diện theo pháp luật của công<br>ty con  |
| 24          | Công ty<br>TNHH<br>MTV<br>Nghiem<br>Brothers<br>Energy | -                                              | -                                  | 6400419847, ngày cấp:<br>08/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô,<br>huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -          | Công ty con                                                                                   |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                          | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                            | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                 |
|-------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 24.1        | Trịnh Nam<br>Thắng                               | (xem mục C.23.1)                               |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 30/03/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 25          | Công ty<br>TNHH<br>Green Up<br>Power Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 6400419854, ngày cấp:<br>08/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô,<br>huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |
| 25.1        | Trịnh Nam<br>Thắng                               | (xem mục C.23.1)                               |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 30/03/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 26          | Công ty<br>TNHH<br>Carnation<br>Việt Nam         | -                                              | -                                  | 6400419893, ngày cấp:<br>08/05/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô,<br>huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông,<br>Việt Nam | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                          |
| 26.1        | Trịnh Nam<br>Thắng                               | (xem mục C.23.1)                               |                                    |                                                                                                      |                                                                     | 30/03/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, TGD), người đại diện theo pháp luật của công ty con |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                     | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                     | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                                 |
|-------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27          | Công ty<br>TNHH Đầu<br>tư Năng<br>lượng NVH<br>Việt Nam     | -                                              | -                                  | 0109210527, ngày cấp:<br>04/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Hòa,<br>huyện Đắc Song, tỉnh Đắc<br>Nông                              | 31/05/2022                                       | -                                                  | -          | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                         |
| 27.1        | Đỗ Thị<br>Trang                                             | -                                              | -                                  |                                                                                                         |                                                                                              | 31/05/2022                                       | -                                                  | -          | Người quản lý (CT HĐQT,<br>GD), người đại diện theo<br>pháp luật của công ty con sở<br>hữu gián tiếp |
| 27.2        | Phạm Quang<br>Khải                                          | (xem mục C.1.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 21/03/2023                                       | -                                                  | -          | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |
| 27.3        | Nguyễn<br>Trọng An                                          | (xem mục C.4.2)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 21/03/2023                                       | -                                                  | -          |                                                                                                      |
| 28          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>Mặt trời<br>Thành<br>Thắng | -                                              | -                                  | 0109215074, ngày cấp:<br>09/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 34, ngõ 214, đường Phú<br>Diễn, phường Phú Diễn, quận<br>Bắc Từ Liêm, thành phố Hà<br>Nội | 31/05/2022                                       | -                                                  | -          | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                         |
| 28.1        | Nguyễn Thị<br>Ngân                                          | (xem mục C.8.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 31/05/2022                                       | 07/02/2023                                         | Miễn nhiệm | Người quản lý (CT HĐQT,<br>GD), người đại diện theo<br>pháp luật của công ty con sở<br>hữu gián tiếp |
| 28.2        | Nguyễn<br>Trọng An                                          | (xem mục C.4.2)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 07/02/2023                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm   |                                                                                                      |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                          | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                            | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                                 |
|-------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28.3        | Lê Quang<br>Huy                                                  | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                           | 31/05/2022                                       | -                                                  | -                                | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |
| 28.4        | Phạm Xuân<br>Bách                                                | (xem mục C.5.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                           | 31/05/2022                                       | 03/03/2023                                         | TV thay đổi<br>đại diện<br>QLPVG | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |
| 28.5        | Vũ Thanh<br>Huyền                                                | (xem mục C.5.2)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                           | 03/03/2023                                       | -                                                  | -                                | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |
| 29          | <b>Công ty<br/>TNHH<br/>Năng lượng<br/>mặt trời<br/>Duy Đình</b> | -                                              | -                                  | 0109237871, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã<br>Kim Thụ, huyện Thanh Oai,<br>thành phố Hà Nội | 13/05/2022                                       | -                                                  | -                                | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                         |
| 29.1        | Vũ Thị Minh<br>Thúy                                              |                                                | -                                  |                                                                                                         |                                                                           | 13/05/2022                                       | -                                                  | -                                | Người quản lý (CT HĐTV,<br>GĐ), người đại diện theo<br>pháp luật của công ty con sở<br>hữu gián tiếp |
| 29.2        | Đỗ Kiên<br>Trung                                                 | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                           | 13/05/2022                                       | -                                                  | -                                | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |
| 29.3        | Nguyễn Lê<br>Nam Hải                                             |                                                | -                                  |                                                                                                         |                                                                           | 13/05/2022                                       | -                                                  | -                                |                                                                                                      |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                 | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                        | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                                 |
|-------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30          | Công ty<br>TNHH Duy<br>Đình Solar       | -                                              | -                                  | 0109237511, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Trường Xuân,<br>huyện Đắc Song, tỉnh Đắc<br>Nông                                     | 16/05/2022                                       | -                                                  | -     | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                         |
| 30.1        | Vũ Thị Minh<br>Thuý                     | (xem mục C.29.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 16/05/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (CT HĐTV,<br>GĐ), người đại diện theo<br>pháp luật của công ty con sở<br>hữu gián tiếp |
| 30.2        | Đỗ Kiên<br>Trung                        | (xem mục C.10.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 16/05/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |
| 30.3        | Lê Hải Long                             | (xem mục C.15.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 16/05/2022                                       | -                                                  | -     |                                                                                                      |
| 31          | Công ty<br>TNHH Duy<br>Đình Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109237857, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 5C, ngách 445/10 đường<br>Lạc Long Quân, phường Xuân<br>La, quận Tây Hồ, thành phố Hà<br>Nội | 31/05/2022                                       | -                                                  | -     | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                         |
| 31.1        | Nguyễn Lê<br>Nam Hải                    | (xem mục C.29.3)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 31/05/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (CT HĐTV,<br>GĐ), người đại diện theo<br>pháp luật của công ty con sở<br>hữu gián tiếp |
| 31.2        | Lê Hải Long                             | (xem mục C.15.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 31/05/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |
| 31.3        | Đỗ Thị Lưu                              | (xem mục C.17.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                                 | 31/05/2022                                       | -                                                  | -     |                                                                                                      |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                       | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                    | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                                 |
|-------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 32          | Công ty<br>TNHH<br>NHY Solar<br>Việt Nam      | -                                              | -                                  | 0109295249, ngày cấp:<br>04/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Thôn 1, xã Đắc Búk So, huyện<br>Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông                                      | 31/05/2022                                       | -                                                  | -        | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                         |
| 32.1        | Nguyễn Lê<br>Nam Hải                          | (xem mục C.29.3)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                             | 31/05/2022                                       | -                                                  | -        | Người quản lý (CT HĐQT,<br>GD), người đại diện theo<br>pháp luật của công ty con sở<br>hữu gián tiếp |
| 32.2        | Nguyễn Thị<br>Nga                             | (xem mục C.8.2)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                             | 02/03/2023                                       | -                                                  | -        | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |
| 32.3        | Đỗ Thị Lưu                                    | (xem mục C.17.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                             | 31/05/2022                                       | -                                                  | -        |                                                                                                      |
| 33          | Công ty<br>TNHH<br>Quang<br>Trung Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109317534, ngày cấp:<br>20/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn<br>Khoái, phường Lĩnh Nam, quận<br>Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | 16/05/2022                                       | -                                                  | -        | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                         |
| 33.1        | Lê Xuân<br>Hưng                               | (xem mục C.6.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                             | 10/04/2023                                       | -                                                  | Bỏ nhiệm | Người quản lý (CT HĐQT,<br>GD), người đại diện theo<br>pháp luật của công ty con sở<br>hữu gián tiếp |
| 33.2        | Nguyễn Thị<br>Nga                             | (xem mục C.8.2)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                             | 14/03/2023                                       | -                                                  | -        | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV)                                           |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                 | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                     | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                                                | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                       |
|-------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 33.3        | Trịnh Nam<br>Thắng                                      | (xem mục C.23.1)                               |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 16/05/2023                                       | -                                                  | -                                                    | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV) |
| 33.4        | Lê Quang<br>Huy                                         | (xem mục C.3.1)                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              | 16/05/2023                                       | -                                                  | -                                                    | Người quản lý công ty con<br>sở hữu gián tiếp (TV<br>HĐTV) |
| 34          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>mặt trời<br>Ngọc Hà    | -                                              | -                                  | 0109215099, ngày cấp:<br>09/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 34, Ngõ 214, đường Phú<br>Diễn, phường Phú Diễn, quận<br>Bắc Từ Liêm, thành phố Hà<br>Nội | 31/05/2022                                       | 08/12/2023                                         | Các Công ty<br>con trực tiếp<br>chuyển<br>nhượng PVG | Công ty con sở hữu gián tiếp                               |
| D           | <b>CÔNG TY LIÊN KẾT, BÊN LIÊN QUAN KHÁC</b>             |                                                |                                    |                                                                                                         |                                                                                              |                                                  |                                                    |                                                      |                                                            |
| 1           | Công ty<br>TNHH<br>VVT Việt<br>Nam                      | -                                              | -                                  | 0109283412, ngày cấp:<br>24/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bằng<br>B, phường Hoàng Liệt, quận<br>Hoàng Mai, thành phố Hà Nội    | 16/05/2022                                       | -                                                  | -                                                    | Công ty liên kết sở hữu gián<br>tiếp                       |
| 2           | Công ty<br>TNHH Đầu<br>tư Năng<br>lượng NNL<br>Việt Nam | -                                              | -                                  | 0109210534, ngày cấp:<br>04/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Hòa,<br>huyện Đắc Song, tỉnh Đắc<br>Nông                              | 31/05/2022                                       | -                                                  | -                                                    | Công ty liên kết sở hữu gián<br>tiếp                       |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                                        | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty               |
|-------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 3           | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>mặt trời<br>Nghiem<br>Văn | -                                              | -                                  | 0109237060, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn<br>Nguyên A, số 164 Khuất Duy<br>Tiến, phường Nhân Chính,<br>quận Thanh Xuân, thành phố<br>Hà Nội  | 08/12/2023                                       | -                                                  | Các Công ty<br>con trực tiếp<br>nhận chuyển<br>nhượng PVG                               | Công ty liên kết sở hữu gián<br>tiếp               |
| 4           | Công ty<br>TNHH DTT<br>Solar Việt<br>Nam                   | -                                              | -                                  | 0109306500, ngày cấp:<br>12/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 5C, ngách 445/10 Lạc Long<br>Quân, phường Xuân La, quận<br>Tây Hồ, thành phố Hà Nội                                          | 04/12/2023                                       | -                                                  | Các Công ty<br>con trực tiếp<br>nhận chuyển<br>nhượng PVG                               | Công ty liên kết sở hữu gián<br>tiếp               |
| 5           | Công ty<br>TNHH NVP<br>Việt Nam                            | -                                              | -                                  | 0109301929, ngày cấp:<br>11/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Thôn Bon Bu M'Lanh B, xã<br>Đăk R'Tih, huyện Tuy Đức,<br>tỉnh Đắk Nông                                                          | 13/12/2023                                       | -                                                  | Các Công ty<br>con trực tiếp<br>nhận chuyển<br>nhượng PVG                               | Công ty liên kết sở hữu gián<br>tiếp               |
| 6           | Công ty<br>TNHH<br>Alpha Solar<br>2                        | -                                              | -                                  | 0109204788, ngày cấp:<br>02/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors<br>Place, số 41A Lý Thái Tổ,<br>phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn<br>Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam | 16/03/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Có thành viên quản lý chủ<br>chốt là bên liên quan |
| 7           | Công ty<br>TNHH<br>Alpha Solar<br>3                        | -                                              | -                                  | 0109204749, ngày cấp:<br>02/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors<br>Place, số 41A Lý Thái Tổ,<br>phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn<br>Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam | 16/03/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Có thành viên quản lý chủ<br>chốt là bên liên quan |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                              | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                                        | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty               |
|-------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 8           | Công ty<br>TNHH<br>Alpha Solar<br>4                  | -                                              | -                                  | 0109204770, ngày cấp:<br>02/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors<br>Place, số 41A Lý Thái Tổ,<br>phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn<br>Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam | 16/03/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Có thành viên quản lý chủ<br>chốt là bên liên quan |
| 9           | Công ty<br>TNHH<br>Khởi Duy<br>Solar                 | -                                              | -                                  | 0109237085, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 5/Dãy D, ngõ 319 Đường<br>Tam Trinh, tổ 50, phường<br>Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng<br>Mai, thành phố Hà Nội, Việt<br>Nam        | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                                 |
| 10          | Công Ty<br>TNHH<br>Khởi Duy<br>Việt Nam              | -                                              | -                                  | 0109237529, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Thuận Hà, huyện<br>Đắc Song, tỉnh Đắc Nông, Việt<br>Nam                                                              | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                                 |
| 11          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>mặt trời Sỹ<br>Tiến | -                                              | -                                  | 0109237825, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bằng<br>B, phường Hoàng Liệt, quận<br>Hoàng Mai, thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam                          | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                                 |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                               | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                                                  | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty |
|-------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 12          | Công ty<br>TNHH Sỹ<br>Tiến Solar<br>Việt Nam          | -                                              | -                                  | 0109238762, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 5C, ngách 445/10 đường<br>Lạc Long Quân, phường Xuân<br>La, quận Tây Hồ, thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam.                                | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 13          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>mặt trời<br>Long Văn | -                                              | -                                  | 0109236571, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn<br>Nguyên A, số 164 Khuất Duy<br>Tiến, phường Nhân Chính,<br>quận Thanh Xuân, thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam. | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 14          | Công ty<br>TNHH<br>Long Văn<br>Solar Việt<br>Nam      | -                                              | -                                  | 0109237127, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Số 5 TT149, khu đô thị Nam<br>An Khánh, xã An Khánh,<br>huyện Hoài Đức, thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                                     | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 15          | Công ty<br>TNHH<br>Long Văn<br>Việt Nam               | -                                              | -                                  | 0109236892, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã<br>Kim Thư, huyện Thanh Oai,<br>thành phố Hà Nội. Việt Nam                                                       | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                 | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                                                       | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty |
|-------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 16          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>mặt trời<br>Khôi Duy   | -                                              | -                                  | 0109238755, ngày cấp:<br>24/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Thôn Thuận Nam, xã Thuận<br>Hạnh, huyện Đắc Song, tỉnh<br>Đắc Nông, Việt Nam                                                                   | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 17          | Công ty<br>TNHH<br>DVL Solar<br>Việt Nam                | -                                              | -                                  | 0109276768, ngày cấp:<br>21/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn<br>Nguyên A, số 164 đường Khuất<br>Duy Tiến, phường Nhân Chính,<br>quận Thanh Xuân, thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 18          | Công ty<br>TNHH Đầu<br>tư phát<br>triển DTH<br>Việt Nam | -                                              | -                                  | 0109278691, ngày cấp:<br>22/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 Tòa nhà Vimenco Lô E9,<br>đường Phạm Hùng, phường<br>Trung Hòa, quận Cầu Giấy,<br>thành phố Hà Nội, Việt Nam                            | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 19          | Công ty<br>TNHH<br>NDT Việt<br>Nam                      | -                                              | -                                  | 0109282592, ngày cấp:<br>24/07/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã<br>Kim Thụ, huyện Thanh Oai,<br>thành phố Hà Nội. Việt Nam                                                            | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                      | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                                                 | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty |
|-------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 20          | Công ty<br>TNHH Đầu<br>tư Quang<br>Trung Solar<br>Việt Nam   | -                                              | -                                  | 0109317460, ngày cấp:<br>20/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã<br>Kim Thư, huyện Thanh Oai,<br>thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                      | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 21          | Công ty<br>TNHH<br>NHY Việt<br>Nam                           | -                                              | -                                  | 0109296066, ngày cấp:<br>05/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9,<br>đường Phạm Hùng, phường<br>Trung Hòa, quận Cầu Giấy,<br>thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 22          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>mặt trời<br>NHY Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109295640, ngày cấp:<br>05/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 tòa nhà Licogi 13 Đơn<br>Nguyên A, số 164 Khuất Duy<br>Tiến, phường Nhân Chính,<br>quận Thanh Xuân, thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |
| 23          | Công ty<br>TNHH<br>Nghiem<br>Văn Việt<br>Nam                 | -                                              | -                                  | 0109237247, ngày cấp:<br>23/06/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Thôn 15, xã Đắc Wer, huyện<br>Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông,<br>Việt Nam.                                                                     | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                      | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                           | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty |
|-------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 24          | Công ty<br>TNHH<br>Năng lượng<br>mặt trời<br>NVP Việt<br>Nam | -                                              | -                                  | 0109303330, ngày cấp:<br>11/08/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu<br>tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9,<br>đường Phạm Hùng, phường<br>Trung Hòa, quận Cầu Giấy,<br>thành phố Hà Nội, Việt Nam | 28/09/2023                                       | -                                                  | Thành viên<br>quản lý chủ<br>chốt là người<br>đại diện quản<br>lý PVG của<br>công ty mẹ | Bên liên quan khác                   |

**PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.**



| STT | Tên tổ chức/cá nhân         | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                     | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty TNHH Apollo Power 2 | Công ty con                       | 0109179482, ngày cấp: 12/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 156.960.000 VNĐ   | -       |
| 2   | Công ty TNHH Apollo Power 4 | Công ty con                       | 0109179524, ngày cấp: 12/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 627.840.000 VNĐ   | -       |
| 3   | Công ty TNHH Ampire Power 4 | Công ty con                       | 0109254965, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 8, số 152 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội                            | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 4   | Công ty TNHH Omega Power 3  | Công ty con                       | 0109254933, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 470.880.000 VNĐ   | -       |





| STT | Tên tổ chức/cá nhân                  | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                               | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 5   | Công ty TNHH Helio Bình Thuận        | Công ty con                       | 3401203411, ngày cấp: 09/04/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận | Thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 156.960.000 VNĐ   | -       |
| 6   | Công ty TNHH KCP Energy              | Công ty con                       | 6001700943, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk    | Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú, Huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk           | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 7   | Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh | Công ty con                       | 6001700894, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk    | Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk           | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 8   | Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt        | Công ty con                       | 6001700774, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk    | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk                      | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 9   | Công ty TNHH năng lượng Hoàng Phú    | Công ty con                       | 6001700252, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk    | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk                      | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                 | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                     | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 10  | Công ty TNHH Two Brothers Energy    | Công ty con                       | 6001700781, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 11  | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh | Công ty con                       | 6001700245, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 12  | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ  | Công ty con                       | 6001700189, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 13  | Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh      | Công ty con                       | 6001703158, ngày cấp: 09/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 14  | Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt     | Công ty con                       | 6001700799, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                     | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 15  | Công ty TNHH Dahlia Việt Nam       | Công ty con                       | 6001700975, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 16  | Công ty TNHH Zon Power Việt Nam    | Công ty con                       | 6001700767, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Sar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 17  | Công ty TNHH New Power Việt Nam    | Công ty con                       | 6001701016, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk             | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 18  | Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới | Công ty con                       | 6001700950, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk             | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 19  | Công ty TNHH Orchid Việt Nam       | Công ty con                       | 6001700968, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk           | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ               | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 20  | Công ty TNHH Solar Việt                   | Công ty con                       | 6001700365, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk  | Thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk     | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 21  | Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới      | Công ty con                       | 6001702450, ngày cấp: 05/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk  | Thôn 2, xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk      | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 22  | Công ty TNHH Sol Power Việt Nam           | Công ty con                       | 6001702549, ngày cấp: 05/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk  | Thôn 2, xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk      | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 23  | Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú | Công ty con                       | 6400419886, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |
| 24  | Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy   | Công ty con                       | 6400419847, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -       |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                          | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                               | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú                                                        |
|-----|----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 25  | Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam         | Công ty con                       | 6400419854, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông    | Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông                                 | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -                                                              |
| 26  | Công ty TNHH Carnation Việt Nam              | Công ty con                       | 6400419893, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông    | Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông                                 | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 313.920.000 VNĐ   | -                                                              |
| 27  | Công ty TNHH Đầu tư Năng Lượng NVH Việt Nam  | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109210527, ngày cấp: 04/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 106 Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội                | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -                                                              |
| 28  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109215074, ngày cấp: 09/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 34, Ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -                                                              |
| 29  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà     | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109215099, ngày cấp: 09/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 34, Ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Không còn là công ty con sở hữu gián tiếp kể từ ngày 8/12/2023 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                  | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 30  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237871, ngày cấp: 23/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội                    | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -       |
| 31  | Công ty TNHH Duy Đình Solar               | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237511, ngày cấp: 23/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Trường Xuân, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông                                  | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -       |
| 32  | Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam            | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237857, ngày cấp: 24/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, Ngách 445/10 Đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -       |
| 33  | Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam           | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109295249, ngày cấp: 04/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 1, xã Đắc Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắc Nông                                    | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -       |
| 34  | Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam         | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109317534, ngày cấp: 20/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -       |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                         | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                              | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú                                                   |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 35  | Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | 0109210534, ngày cấp: 04/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông                                                          | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -                                                         |
| 36  | Công ty TNHH VVT Việt Nam                   | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | 0109283412, ngày cấp: 27/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bảng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội                                | Năm 2023                        | Nghị quyết 3012/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022                                          | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | -                                                         |
| 37  | Công ty TNHH NVP Việt Nam                   | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | 0109301929, ngày cấp: 11/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Bon Bu M'Lanh B, xã Đắc R-Tĩnh, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắc Nông                                                  | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp từ 13/12/2023 |
| 38  | Công ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Nghiêm Văn | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | 0109237060, ngày cấp: 24/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn Nguyên A, Số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp từ 08/12/2023 |
| 39  | Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam             | Công ty liên kết sở hữu gián tiếp | 0109306500, ngày cấp: 12/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5c, Ngách 445/10 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội                                   | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Trở thành Công ty liên kết sở hữu gián tiếp từ 04/12/2023 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân           | Mối quan hệ liên quan với công ty                                   | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                               | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT)                     | Ghi chú                                                                                      |
|-----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 40  | Công ty Cổ phần Amber Capital | Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Bà Nguyễn Thị Lan) | 0104237691; ngày cấp: 04/11/2009; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 6, số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội                                           | Năm 2023                        | -                                                                                     | Thuê văn phòng và phí tiền điện 12 tháng năm 2023: 2.150.157.935 VNĐ            | Hợp đồng ngày 21/05/2022; bà Nguyễn Thị Lan trở thành TV HĐQT từ 01/11/2023                  |
| 41  | Phan Thành Đạt                | TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và là người phụ trách quản trị công ty   | 001083017029 ngày cấp: 18/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội  | Số 15 Ngách 2, Ngõ 45 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                                   | 03/02/2023                      | Nghị quyết 2812/2022/BB-HĐQT ngày 28/12/2022                                          | Công ty Cổ phần Helio Energy trả nợ vay cho Ông Phan Thành Đạt: 400.000.000 VNĐ | -                                                                                            |
| 42  | Công ty TNHH Alpha Solar 2    | Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan                     | 0109204788; ngày cấp: 02/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 942.552.000 VNĐ                       | Hợp đồng ngày 01/01/2023; có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan từ ngày 16/03/2023 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty               | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                                        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú                                                                                      |
|-----|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 43  | Công ty TNHH Alpha Solar 3                | Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan | 0109204749; ngày cấp: 02/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 947.128.220 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan từ ngày 16/03/2023 |
| 44  | Công ty TNHH Alpha Solar 4                | Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan | 0109204770; ngày cấp: 02/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 9B, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 941.760.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan từ ngày 16/03/2023 |
| 45  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Long Văn | Bên liên quan khác                              | 0109236571; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đôn Nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023                         |
| 46  | Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam      | Bên liên quan khác                              | 0109237127; ngày cấp: 23/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5 TT149, Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam                                 | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023                         |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                         | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                                              | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú                                                              |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 47  | Công ty TNHH Long Văn Việt Nam              | Bên liên quan khác                | 0109236892; ngày cấp: 23/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thụ, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                      | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 48  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy   | Bên liên quan khác                | 0109238755; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Thuận Nam, xã Thuận Hạnh, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông                                                                       | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 49  | Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam             | Bên liên quan khác                | 0109276768; ngày cấp: 21/07/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn Nguyên A, số 164 Đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 50  | Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam | Bên liên quan khác                | 0109278691; ngày cấp: 22/07/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 Tòa nhà Vimenco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                           | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                                        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú                                                              |
|-----|-----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 51  | Công ty TNHH NDT Việt Nam                     | Bên liên quan khác                | 0109282592; ngày cấp: 24/07/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 52  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam | Bên liên quan khác                | 0109295640; ngày cấp: 05/08/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn Nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 53  | Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam              | Bên liên quan khác                | 0109237247; ngày cấp: 23/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 15, Xã Đắc Wer, Huyện Đắc R'Lấp, Tỉnh Đắc Nông, Việt Nam.                                                               | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 54  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NVP Việt Nam | Bên liên quan khác                | 0109303330; ngày cấp: 11/08/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 Tòa nhà Vimeco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                      | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú                                                              |
|-----|------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 55  | Công ty TNHH Khởi Duy Solar              | Bên liên quan khác                | 0109237085; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5/Dãy D, ngõ 319 Đường Tam Trinh, tổ 50, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 56  | Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam           | Bên liên quan khác                | 0109237529; ngày cấp: 23/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Thuận Hà, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông, Việt Nam                                                 | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 57  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Sỹ Tiến | Bên liên quan khác                | 0109237825; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 58  | Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam      | Bên liên quan khác                | 0109238762; ngày cấp: 24/06/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, ngách 445/10 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.            | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                            | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                     | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm VAT) | Ghi chú                                                              |
|-----|------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 59  | Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam | Bên liên quan khác                | 0109317460; ngày cấp: 20/08/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam                             | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |
| 60  | Công ty TNHH NHY Việt Nam                      | Bên liên quan khác                | 0109296066; ngày cấp: 05/08/2020; nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4 Tòa nhà Vimeco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2023                        | -                                                                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 317.770.000 VNĐ   | Hợp đồng ngày 01/01/2023; Trở thành bên liên quan từ ngày 28/09/2023 |

T.C.P  
★



**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| ST<br>T | Họ tên                           | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                 | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                    |
|---------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|
| 1       | Nguyễn Thị Lan                   |                                                | Chủ tịch HĐQT                   |                                                                                                      |                                                                                 | 515.000                          | 2,45%                               | -                                          |
| 1.1     | Nguyễn Ngọc<br>Toàn              | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Bố                                         |
| 1.2     | Trần Thị Mùi                     | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ                                         |
| 1.3     | Đào Văn Ninh                     | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Chồng                                      |
| 1.4     | Đào Ánh Dương                    | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Con                                        |
| 1.5     | Đào Lâm Hoa                      | -                                              | -                               | Còn nhỏ                                                                                              |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Con                                        |
| 1.6     | Công ty Cổ phần<br>Amber Capital | -                                              | -                               | 0104237691, ngày cấp: 04/11/2009, nơi<br>cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 6, số 37 Bà Triệu, phường<br>Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm,<br>thành phố Hà Nội | 0                                | 0%                                  | Bà Nguyễn Thị<br>Lan là Phó TGĐ<br>công ty |

| ST<br>T | Họ tên                 | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)                                            | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|---------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------|
| 2       | Phan Thành Đạt         |                                                | TV HĐQT kiêm<br>Tổng Giám đốc và<br>là người phụ trách<br>quản trị công ty |                                         |                 | 525.000                          | 2,5%                                | -        |
| 2.1     | Phan Đình Cường        | -                                              | -                                                                          | Đã mất                                  | -               | 0                                | 0%                                  | Bố       |
| 2.2     | Nguyễn Thị Trâm        | -                                              | -                                                                          |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ       |
| 2.3     | Nguyễn Mạnh Hòa        | -                                              | -                                                                          |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Bố vợ    |
| 2.4     | Hoàng Thị Anh<br>Thư   | -                                              | -                                                                          |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ vợ    |
| 2.5     | Nguyễn Ngọc<br>Khánh   | -                                              | -                                                                          |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Vợ       |
| 2.6     | Phan Khánh My          | -                                              | -                                                                          | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                  | Con      |
| 2.7     | Phan Hải Anh           | -                                              | -                                                                          | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                  | Con      |
| 2.8     | Phan Thị Thanh<br>Thủy | -                                              | -                                                                          |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Chị ruột |



| ST<br>T | Họ tên                                      | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                 | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                                                                           |
|---------|---------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.9     | Phan Thanh Loan                             | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Chị ruột                                                                                          |
| 2.10    | Nguyễn Ngọc Sơn                             | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Anh rể                                                                                            |
| 2.11    | Nguyễn Công<br>Bằng                         | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Anh rể                                                                                            |
| 2.12    | Công ty Cổ phần<br>Điện gió Hướng<br>Linh 2 | -                                              | -                               | 3200650561, ngày cấp: 25/12/2017, nơi<br>cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Quảng Trị   | Thôn Cooc, xã Hướng Linh,<br>huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng<br>Trị                 | 0                                | 0%                                  | Ông Phan Thành<br>Đạt là TV HĐQT<br>kiêm TGD công<br>ty                                           |
| 2.13    | Công ty Cổ phần<br>Helio Power              | -                                              | -                               | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016, nơi<br>cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường<br>Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm,<br>thành phố Hà Nội | 14.556.000                       | 69,31%                              | Ông Phan Thành<br>Đạt là TV HĐQT<br>kiêm TGD –<br>Người đại diện<br>theo pháp luật của<br>công ty |
| 3       | Bùi Tuấn Dương                              | -                                              |                                 |                                                                                                      |                                                                                 | 10.000                           | 0,05%                               | -                                                                                                 |

| ST<br>T | Họ tên                         | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                 | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                                     |
|---------|--------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 3.1     | Bùi Thiện Lạc                  | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Bố                                                          |
| 3.2     | Nguyễn Thị Kim<br>Dung         | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ                                                          |
| 3.3     | Phạm Quang Hiền                | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Bố vợ                                                       |
| 3.4     | Nguyễn Thị Kim<br>Thu          | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ vợ                                                       |
| 3.5     | Phạm Thị Mỹ<br>Phương          | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Vợ                                                          |
| 3.6     | Bùi Thùy Linh                  | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Em gái                                                      |
| 3.7     | Công ty Cổ phần<br>Helio Power | -                                              | -                               | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016, nơi<br>cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường<br>Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm,<br>thành phố Hà Nội | 14.556.000                       | 69,31%                              | Ông Bùi Tuấn<br>Dương là TV<br>HDQT kiêm Phó<br>TGĐ công ty |

| ST<br>T | Họ tên                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|---------|--------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 4       | Nguyễn Thanh<br>Long     | -                                              | TV HĐQT độc lập                 |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | -       |
| 4.1     | Nguyễn Hữu Toàn          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Bố      |
| 4.2     | Nguyễn Thị Tư            | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ      |
| 4.3     | Nguyễn Văn<br>Lương      | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Bố vợ   |
| 4.4     | Phạm Thị Hồng            | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ vợ   |
| 4.5     | Nguyễn Thị Minh<br>Thanh | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Vợ      |
| 4.6     | Nguyễn Nhật Minh         | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |
| 4.7     | Nguyễn Minh<br>Dũng      | -                                              | -                               | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |



| ST<br>T | Họ tên                                                           | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                                                          | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                                     |
|---------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 4.8     | Công ty Cổ phần<br>VINTEG                                        | -                                              | -                               | 0107160020, ngày cấp: 04/12/2015, nơi<br>cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | C32-BTSL3, Ô số 19, Khu đô<br>thị mới hai bên đường Lê Trọng<br>Tấn, phường Dương Nội, quận<br>Hà Đông, thành phố Hà Nội | 0                                | 0%                                  | Ông Nguyễn<br>Thanh Long là CT<br>HĐQT kiêm GD<br>công ty   |
| 4.9     | Công ty Cổ phần<br>Tư vấn xây dựng<br>điện Hà Đông               | -                                              | -                               | 0108884516, ngày cấp: 30/08/2019, nơi<br>cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | C34-BTSL4, Ô số 06, Khu đô<br>thị mới hai bên đường Lê Trọng<br>Tấn, phường Dương Nội, quận<br>Hà Đông, thành phố Hà Nội | 0                                | 0%                                  | Ông Nguyễn<br>Thanh Long là CT<br>HĐQT công ty              |
| 5       | Trần Minh Đức                                                    | -                                              | Trưởng BKS                      |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                                | 0%                                  | -                                                           |
| 5.1     | Trần Hữu Dụng                                                    | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                                | 0%                                  | Bố                                                          |
| 5.2     | Bùi Thị Ngát                                                     | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                                | 0%                                  | Mẹ                                                          |
| 5.3     | Trần Thu Hiền                                                    | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                                | 0%                                  | Chị gái                                                     |
| 5.4     | Vương Đình Văn                                                   | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                                | 0%                                  | Anh rể                                                      |
| 5.5     | Công ty TNHH<br>Sản xuất và<br>Thương mại Quang<br>Minh Việt Nam | -                                              | -                               | 0107433729, ngày cấp, 13/05/2016, nơi<br>cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5/3/15, ngõ 271, đường Bùi<br>Xương Trạch, phường Khương<br>Đình, quận Thanh Xuân, thành<br>phố Hà Nội                | 0                                | 0%                                  | Ông Trần Minh<br>Đức là CT HĐQT<br>kiêm Giám đốc<br>công ty |
| 6       | Nguyễn Thị<br>Phương                                             | -                                              | TV BKS                          |                                                                                                      |                                                                                                                          | 0                                | 0%                                  | -                                                           |

| ST<br>T | Họ tên                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                             | Địa chỉ liên hệ                                                                                      | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|---------|---------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 6.1     | Nguyễn Văn<br>Duong       | -                                              | -                               |                                                                                                     |                                                                                                      | 0                                | 0%                                  | Bố      |
| 6.2     | Nguyễn Thị Năm            | -                                              | -                               |                                                                                                     |                                                                                                      | 0                                | 0%                                  | Mẹ      |
| 6.3     | Nguyễn Huy Đại            | -                                              | -                               |                                                                                                     |                                                                                                      | 0                                | 0%                                  | Em trai |
| 6.4     | Nguyễn Thị Lan<br>Anh     | -                                              | -                               |                                                                                                     |                                                                                                      | 0                                | 0%                                  | Em gái  |
| 6.5     | Nguyễn Văn<br>Thuận       | -                                              | -                               |                                                                                                     |                                                                                                      | 0                                | 0%                                  | Em rể   |
| 7       | Nguyễn Thị<br>Thanh Hương | -                                              | TV BKS                          | 001177047894, ngày cấp 07/01/2022,<br>nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành<br>chính về trật tự xã hội | P2108 tòa nhà VNT số 19<br>Nguyễn Trãi, phường Khương<br>Trung, quận Thanh Xuân,<br>thành phố Hà Nội | 0                                | 0 %                                 | -       |
| 7.1     | Nguyễn Xuân<br>Trường     | -                                              | -                               |                                                                                                     |                                                                                                      | 0                                | 0%                                  | Bố      |
| 7.2     | Nguyễn Thị Vọng           | -                                              | -                               |                                                                                                     |                                                                                                      | 0                                | 0%                                  | Mẹ      |

| ST<br>T | Họ tên                 | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|---------|------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------|
| 7.3     | Nguyễn Thị Ngọc<br>Anh | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ chồng |
| 7.4     | Kim Diệu Quân          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Chồng    |
| 7.5     | Kim Diệu Ngọc<br>Mình  | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Con      |
| 7.6     | Kim Ngọc Minh<br>Châu  | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Con      |
| 7.7     | Nguyễn Xuân<br>Trung   | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Em trai  |
| 7.8     | Nguyễn Xuân<br>Trình   | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Em trai  |



| ST<br>T | Họ tên                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|---------|--------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------|
| 7.9     | Nguyễn Thị Thu<br>Hằng   | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Em dâu   |
| 8       | Nguyễn Thị Ngọc<br>Quỳnh | -                                              | Kế toán trưởng                  |                                         |                 | 8.700                            | 0,04%                               | -        |
| 8.1     | Nguyễn Văn Thụy          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Bố       |
| 8.2     | Nguyễn Thị Bình          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ       |
| 8.3     | Nguyễn Văn Thom          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Bố chồng |
| 8.4     | Đỗ Thị Tường             | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ Chồng |
| 8.5     | Nguyễn Văn Nhân          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Chồng    |
| 8.6     | Nguyễn Quỳnh<br>Lam      | -                                              | -                               | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                  | Con      |
| 8.7     | Nguyễn Lam Anh           | -                                              | -                               | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                  | Con      |
| 8.8     | Nguyễn Thị Lệ<br>Ngọc    | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                  | Chị ruột |

| ST<br>T | Họ tên                         | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                 | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                                     |
|---------|--------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 8.9     | Lê Mạnh Hùng                   | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Anh rể                                                      |
| 8.10    | Nguyễn Văn Long                | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Em ruột                                                     |
| 8.11    | Nguyễn Thuý<br>Ngọc            | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                 | 0                                | 0%                                  | Em dâu                                                      |
| 8.12    | Công ty Cổ phần<br>Helio Power | -                                              | -                               | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016, nơi<br>cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường<br>Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm,<br>thành phố Hà Nội | 14.556.000                       | 69,31%                              | Bà Nguyễn Thị<br>Ngọc Quỳnh là<br>Kế toán trưởng<br>công ty |